TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2022/QĐCNTTLH	*Bắc Quang, ngày 15 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Đoàn Văn T và chị Nông Thị Đ về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, công nợ chung;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện/Đơn yêu cầu đề ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh Đoàn Văn T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 02 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1989;
- Người bị kiện: Chị Nông Thị Đ, sinh năm 1985;
Cùng địa chỉ nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang.
- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 02 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 02 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Văn T và chị Nông Thị Đ thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đoàn Văn T và chị Nông Thị Đ thống nhất thỏa thuận. Anh Đoàn Văn T là người trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đoàn Anh T1, sinh ngày 18/8/2006, cháu Đoàn Đức A, sinh ngày 25/8/2009 và cháu Đoàn Gia B, sinh ngày 17/12/2016 cho đến khi cháu T1, cháu A và cháu B đủ 18 tuổi; chị Nông Thị Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000 đồng/tháng cho cháu Đoàn Gia B. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 3 năm 2022 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng: Theo tháng 01 lần vào ngày 25 (dương lịch) hàng tháng. Người nhận tiền cấp dưỡng nuôi cháu B là anh Đoàn Văn T.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này anh T, chị Đ có quyền thay đổi về cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Đoàn Văn T và chị Nông Thị Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Vĩnh Hảo;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Hà Tuấn Vĩnh